

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 141/2025/HS-ST

Ngày: 26-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Cường

2. Ông Nguyễn Chí Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở chính Tòa án nhân dân khu vực 1- Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 156/2025/TLST-HS ngày 10/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2025/QĐXXST-HS ngày 12/9/2025, đối với bị cáo:

1. LYKERT B; sinh ngày: 02/01/1988; Tại: Nam Phi; thường trú: Cape Town, C, S. nơi ở trước khi bị bắt: Căn hộ số 14.10 Chung cư V, số C đường B, Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giáo viên; giới tính: Nam; quốc tịch: Nam Phi; con ông: R Lykert; và bà: N Lykert; có 01 người con, sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 19/5/2024. (Có mặt)

2. ROHDE R; sinh ngày: 01/11/1995; Tại: Nam Phi; thường trú: Kempton Park, G, S; nơi ở trước khi bị bắt: Căn hộ số 14.10 Chung cư V, số C đường B, Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giáo viên; giới tính: Nam;; quốc tịch: Nam Phi; con ông: G Rohde; và bà: M Lize Rohde; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 19/5/2024. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Rohde R: Bà Trần Thị Ngân H, bà Ngô Thị Huệ M, Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. D Le, sinh năm 1996, địa chỉ: A Inverness St W A, SC, Hoa Kỳ. (Vắng)

mặt)

2. Lê Hoài Ngọc B1, sinh năm 2003, địa chỉ: 2 P, phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người phiên dịch:*

1. Bà Lê Thị Thu T, địa chỉ: B N, phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Bà Hồ Nguyễn Khánh Đ, địa chỉ: Tổ dân phố E, N, thị xã N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

2. Anh Viên Chí H1, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 30 phút ngày 15/5/2024, Lykert B giao Cần sa cho 02 người tên D Le và L1 (không rõ lai lịch) bằng cách sử dụng số điện thoại 038744xxxx đặt dịch vụ xe ôm công nghệ G, do Nguyễn Văn D và Viên Chí H1 làm lái xe, nhận ma túy tại khu vực Chung cư V, số C đường B, Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh. Đơn hàng của anh D là 02 gói nylon có 12,7800 gam Cần sa, người nhận là D Le, địa chỉ số C Đường số D, phường T, Thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. Đơn hàng của anh H1 là 03 gói nylon có 11,049 gam Cần sa, người nhận là L1, địa chỉ số A đường N, Phường B, Quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, anh D và anh H1 nghi ngờ bên trong gói hàng là ma túy nên đã đến Công an P, Quận D trình báo và giao nộp vật chứng, để xác minh làm rõ.

Kết quả xác minh, xác định người đặt đơn hàng giao ma túy là Lykert B, nên lúc 23 giờ cùng ngày 15/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phối hợp Công an P, Quận D khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lykert B, tại Căn hộ A Chung cư V, số C đường B, Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, thu giữ tại phòng khách 01 bình thủy tinh, bên trong có 36,10 gam Cần sa và 02 bật lửa của Rohde R. Thu giữ 02 gói nylon chứa 32,62 gam Cần sa; 01cân tiểu ly; nhiều gói nylon rỗng của Lykert B để trong phòng ngủ số 2. Rohde R khai đã cùng sử dụng Cần sa với Lê Hoài Ngọc B1 vào ngày 14/5/2024, còn Lykert B cất giấu Cần sa để bán và sử dụng, nên đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng để điều tra làm rõ.

Kết quả xét nghiệm, Lykert B, Rohde R và Lê Hoài Ngọc B1 dương tính với ma túy.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Lykert B và Rohde R đã được giám định

tại Kết luận giám định số 6121/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi điều tra làm rõ, ngày 20/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lykert B và Rohde R, để điều tra.

Kết quả điều tra đã xác định, Lykert B và Rohde R có mối quan hệ quen biết với nhau và cùng làm giáo viên. Từ tháng 08/2023, Lykert B và Rohde R cùng thuê Căn hộ 14.10 Chung cư V, số C đường B, Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh, để ở. Đến tháng 9/2023, Lykert B bắt đầu mua Cần sa của người không rõ lai lịch ở khu vực đường B, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, về cất giấu tại chỗ ở (Căn hộ A Chung cư V, số C đường B, Phường A, Quận D, nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), để sử dụng và bán lại cho người khác, mỗi lần mua 100 gam, giá từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Lykert B đã bán Cần sa cho Rohde R 02 lần vào tháng 10/2023, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, Lykert B nhận tiền và giao ma túy cho Rohde R tại chỗ ở của Rohde R (Căn hộ A Chung cư V, số C đường B, Phường A, Quận D, nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 16/3/2024, Lykert B bán 12 gam Cần sa cho D Le, giá 2.600.000 đồng. Đến ngày 15/5/2024, người tên D Le đặt mua 12,7800 gam Cần sa, giá 2.600.000 đồng, đã chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản Ngân hàng H số 09125716xxx của Lykert B và người tên L1 (không rõ lai lịch) đặt mua 11,0491 gam Cần sa của Lykert B, nên Lykert B sử dụng số điện thoại 0387440xxx đặt dịch vụ xe ôm công nghệ G giao ma túy cho D Le và L1, thì bị phát hiện như trên. Tổng số tiền Lykert B đã thu lợi bất chính từ 2.800.000 đồng đến 3.500.000 đồng.

(2) Rohde R đã mua Cần sa của Lykert B 02 lần như trên, đã sử dụng hết. Khối lượng 36,10 gam Cần sa bị thu giữ là của Rohde R mua của người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực đường B, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, giá 1.000.000 đồng, để sử dụng cùng với Lê Hoài Ngọc B1 là bạn gái của Rohde R. Rohde R đã cho B1 sử dụng Cần sa chung với Rohde R 02 lần vào ngày 12/5/2024 và ngày 14/5/2024 tại Căn hộ 14.10 Chung cư V, số C đường B, Phường A, Quận D, nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, bằng cách Rohde R lấy Cần sa, quấn tròn vào tờ giấy rồi hút, sau đó đưa B1 hút từ một đến hai hơi, đến ngày 15/5/2024 thì bị phát hiện như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lykert B và Rohde R khai nhận hành vi như trên, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Lykert B 56,4491 gam Cần sa; 01 cân tiểu ly; nhiều gói nylon rỗng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11. Thu giữ của Rohde R 36,10 gam Cần sa; 01 hộp kim loại; 01 bình thủy tinh; 01 ví màu đen bên trong có 01 hộp kim loại; 02 bật lửa và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax.

Đối với D Le (quốc tịch Mỹ), có hành vi mua 12,7800 gam Cần sa của Lykert B vào ngày 15/5/2024, để sử dụng, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không đủ căn cứ xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Đối với Lê Hoài Ngọc B1, kết quả điều tra xác định, không lôi kéo, không cung cấp ma túy và không thực hiện hành vi khác giúp Rohde R sử dụng trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ để xử lý về hành vi đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D để quản lý B1 trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, là có căn cứ.

Đối với các anh Nguyễn Văn D và Viên Chí H1 là lái xe ôm dịch vụ công nghệ G nhận 02 đơn hàng giao ma túy của Lykert B, kết quả điều tra xác định không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên không xem xét xử lý.

Bản Cáo trạng số 703/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lykert B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Rohde R về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lykert B, Rohde R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lykert B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xữ phạt bị cáo Lykert B 08 năm đến 09 năm tù, phạt bổ sung 10 triệu đến 15 triệu đồng, buộc nộp lại 6.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính; bị cáo Rohde R phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xữ phạt Rohde R 07 năm đến 08 năm tù, không phạt bổ sung.

Về phần dân sự và xử lý vật chứng: 4 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 bị cáo Lykert B sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Rohde R; 01 cân tiểu ly; nhiều gói nylon rỗng, 01 hộp kim loại; 01 bình thủy tinh; 01 ví màu đen bên trong có 01 hộp kim loại; 02 bật lửa không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Rohde R trình bày bị cáo do áp lực cuộc sống nên đã sử dụng cần sa. Tại Nam Phi thì được phép sử dụng cần sa, do thiếu hiểu biết nên bị cáo đã phạm tội. Đề nghị xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là lao động chính trong gia đình, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt.

Các bị cáo Lykert B, Rohde R không tranh luận, bào chữa.

Các bị cáo Lykert B, Rohde R nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lykert B, Rohde R phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Lykert B đã có hành vi bán ma túy cho đối tượng D Le, L1 và Rohde R với số ma túy bị thu giữ là 56,4491 gam Cần sa; Bị cáo Rohde R có hành vi cung cấp ma túy, nơi sử dụng cho Lê Hoài Ngọc B1 vào các ngày 12/5/2024 và 14/5/2024 để B1 sử dụng ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lykert B phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Rohde R phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, cần tiền để sử dụng ma túy, hoặc để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng ma túy. Tính nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc Lykert B thực hiện hành vi mua bán ma túy từ hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Rohde R thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất tội phạm, khả năng kinh tế của bị cáo, nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Lykert B.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền thu lợi bất chính, do bị cáo Lykert B khai bán ma túy và sử dụng phần dư, không xác định được chính xác số tiền thu lợi nên không có cơ sở để buộc nộp lại.

- 4 gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 số Imei1: 355487733236533, số Imei2: 355487733584866 được bị cáo Lykert B sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax số Imei1: 353240583029124, số Imei2: 353240583122200, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Rohde R;

- 01 cân tiểu ly; nhiều gói nylon rỗng, 01 hộp kim loại; 01 bình thủy tinh; 01 ví màu đen bên trong có 01 hộp kim loại; 02 bật lửa không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lykert B phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Rohde R phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lykert B 08 (Tám) năm tù, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 19/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Lykert B 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Rohde R 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 19/5/2024.

Tiếp tục tạm giam Lykert B, Rohde R để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký GDV Nguyễn Xuân S và Nguyễn Tấn Đ1, số A (G1), 1864/24 (G2), 1864/24 (G3), 1864/24

(G4), bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly; nhiều gói nylon rỗng, 01 hộp kim loại màu xám; 01 bình thủy tinh có đế bằng kim loại; 01 bóp màu đen bên trong có 01 hộp kim loại; 02 bật lửa

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 số Imei1: 355487733236533, số Imei2: 355487733584866.

+ Trả cho bị cáo Rohde R: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax số Imei1: 353240583029124, số Imei2: 353240583122200.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/717 ngày 18/9/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Lykert B, Rohde R chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND, Phòng THADS KV1;
- Cơ quan CSĐT CA Tp.HCM
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Tôn Trung Tuấn